

Bảng Định Mức Thi Công Với keo khoan cấy Ramset Epcon G5 Pro - 600ml

1. Khoan cấy thép (CB300, CB400, CB500, SD390,...)

- Thi công khoan cấy 10d

Thép gân (vằn)										
Đường kính thép <i>d</i> (mm)	Ø10	Ø12	Ø14	Ø16	Ø18	Ø20	Ø22	Ø25	Ø28	Ø32
Kích thước lỗ khoan cấy										
Đường kính lỗ khoan <i>D</i> (mm)	14	16	18	20	22	25	28	30	35	40
Chiều sâu lỗ khoan <i>L</i> (mm)	100	120	140	160	180	200	220	250	280	320
Định mức thi công trên 1 tuýp keo Ramset Epcon G5 Pro - 600ml										
Số lỗ khoan thực hiện	70.9	45.2	30.6	21.7	16.0	11.1	8.1	6.2	4.1	2.7

- Thi công khoan cấy 12d

Thép gân (vằn)										
Đường kính thép <i>d</i> (mm)	Ø10	Ø12	Ø14	Ø16	Ø18	Ø20	Ø22	Ø25	Ø28	Ø32
Kích thước lỗ khoan cấy										
Đường kính lỗ khoan <i>D</i> (mm)	14	16	18	20	22	25	28	30	35	40
Chiều sâu lỗ khoan <i>L</i> (mm)	120	144	168	192	216	240	264	300	336	384
Định mức thi công trên 1 tuýp keo Ramset Epcon G5 Pro - 600ml										
Số lỗ khoan thực hiện	59.1	37.7	25.5	18.1	13.3	9.3	6.7	5.1	3.4	2.3

- Thi công khoan cấy 15d

Thép gân (vằn)										
Đường kính thép d (mm)	Ø10	Ø12	Ø14	Ø16	Ø18	Ø20	Ø22	Ø25	Ø28	Ø32
Kích thước lỗ khoan cấy										
Đường kính lỗ khoan D (mm)	14	16	18	20	22	25	28	30	35	40
Chiều sâu lỗ khoan L (mm)	150	180	210	240	270	300	330	375	420	480
Định mức thi công trên 1 tuýp keo Ramset Epcon G5 Pro - 600ml										
Số lỗ khoan thực hiện	47.3	30.2	20.4	14.5	10.6	7.4	5.4	4.1	2.7	1.8

2. Khoan cấy thanh ren

Thanh ren Ramset / Spit							
Đường kính ren d (mm)	M8	M10	M12	M16	M20	M24	M30
Kích thước lỗ khoan cấy							
Đường kính lỗ khoan D (mm)	10	12	14	18	25	28	35
Chiều sâu lỗ khoan L (mm)	80	90	110	125	170	210	280
Định mức thi công trên 1 tuýp keo Ramset Epcon G5 Pro - 600ml							
Số lỗ khoan thực hiện	159.2	98.3	59.1	31.5	12	7.7	3.7

Ghi Chú:

- Giá trị trên đã bao gồm phần hao hụt thể tích 5% bao gồm thể tích keo xả ra ngoài, thể tích keo còn lại trong vòi và hao hụt do kỹ năng bơm keo của công nhân.